CÔNG TY CỔ PHẦN 397	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .1179./QĐ-CT397	*Đông Triều, ngày 26 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá gói thầu: Mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động năm 2023

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy định số 102/QĐ-CT397 ngày 12/01/2023 của Công ty cổ phần 397 về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 1147/QĐ-CT397 ngày 26/6/2023 của Công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động năm 2023;

Theo đề nghị của phòng Kỹ thuật an toàn Công ty cổ phần 397.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Bản yêu cầu báo giá gói thầu mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động năm 2023, cụ thể như sau:

Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động năm 2023.

Nội dung cụ thể theo Bản yêu cầu báo giá đính kèm.

Điều 2. Giao cho phòng Kỹ thuật an toàn phát hành Bản yêu cầu Báo giá theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, Phòng Kỹ thuật an toàn và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KTAT. N04.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5701436... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN 397 TX. ĐÔNG TRIỀU - T. QUẢNG NINH

Kiều Văn Sính

CÔNG TY CỔ PHẦN 397

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động năm 2023

Kế hoạch mua sắm: Mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động năm 2023

Phát hành ngày: 26/6/2023

Ban hành kèm theo Quyết định số: 1119/QĐ-CT397 ngày 26/6/2023

Bên mời thầu

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5701435900 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN 397 TX. ĐÔNG TRIỀU - T. QUẢNG NINH

Kiều Văn Sính

Năm 2023

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời thầu	Công ty cổ phần 397
Kế hoạch	Mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động năm 2023
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty cổ phần 397.

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu Mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động năm 2023. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

6. Là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 và Mẫu 02a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Biểu giá theo Mẫu bao gồm Mẫu 02 và 02a Chương III;

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4. Giấy đăng ký tham gia mạng đấu thầu Quốc gia.

5. Các nội dung cần thiết khác: Không

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kỹ thuật an toàn, Công ty cổ phần 397, khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh không muộn hơn 14h00 ngày 29/6/2023. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo hình thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, fax và được đăng tải trên website của Công ty cổ phần 397 tại địa chỉ www.congtycophan397.com.vn.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: Gía trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 2% giá trị hợp đồng bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thư bảo lãnh ngân hàng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Bảo hành	ĐVT	Số lượng
1	Tạp dề	Chất liệu: Vải	20 ngày	Cái	48
2	Giầy BHLĐ 3B	Tiêu chuẩn ISO 20345 Có khả năng chống đâm xuyên, chống thấm nước, chống tĩnh điện Chất liệu : Da Màu sắc : Đen Loại : Cao cổ Bao gồm: 12 đôi số 39, 12 đôi số 42	3 Tháng	Đôi	24
3	Giầy vải cao cổ	Chất liệu: Cao su và vải bố Màu sắc: xanh bộ đội Bao gồm: 37 đôi số 38, 96 đôi số 39, 159 đôi số 40, 159 đôi số 41, 161 đôi số 42, 67 đôi số 43	20 ngày	Đôi	679
4	Ủng BHLĐ (cao cổ)	Chất liệu : PVC Màu sắc : Đen Chống nước, chống trơn trượt, giữ an toàn cho đôi chân Cao cổ Bao gồm: 13 đôi số 38, 46 đôi số 39, 78 đôi số 40, 52 đôi số 41, 45 đôi số 42, 5 đôi số 43.	20 ngày	Đôi	239
5	Ủng BHLĐ (cổ ngắn)	Chất liệu : PVC Màu sắc : Đen Chống nước, chông trơn trượt, giữ an toàn cho đôi chân Cổ ngắn Bao gồm: 4 đôi số 38, 4 đôi số 39, 4 đôi số 41, 10 đôi số 42	20 ngày	Đôi	22
6	Mũ bhlđ	Chất liệu : Nhựa ABS Màu sắc : Trắng	20 ngày	Cái	203
7	Mũ vải	Bao tóc, vải Ka ki	20 ngày	Cái	26
8	Mũ cối	Màu sắc: Xanh rêu Chất liệu: giấy ép chất lượng cao, có khả năng chịu lực tốt.Có quai nhựa có thể điều chỉnh khi đeo.	20 ngày	Cái	319
9	Găng tay bạt	Màu sắc: Màu trắng Chất cấu tạo: Vải bạt chéo	20 ngày	Đôi	1860
10	Găng tay lòng tráng nhựa	Găng tay chất liệu sợi cotton phủ cao su chống mài mòn, ít bai giãn Màu sắc : - Xanh -trắng	20 ngày	Đôi	5244
11	Kính bảo hộ	Chất liệu Polycarbonate Chống bụi, kính 0 độ, không loá.	20 ngày	Cái	654

12	Găng tay cao su	Chất liệu cao su an toàn khả năng đàn hồi tốt, có khả năng chống thấm nước Chiều dài 39cm	20 ngày	Đôi	196
13	Găng tay bhlđ	Chất liệu: nitrile Chống dầu Chiều dài 39cm	20 ngày	Đôi	60
14	Găng tay da	Chất liệu : Da thật độ dày 1,2mm đến 1,4mm Lớp lót cổ tay được trần bông tỷ lệ 300 g/m² Chiều dài: 35 cm	1 tháng	Đôi	30
15	Ủng BHLĐ SS106MĐ	Chất liệu : Nhựa PVC tổng hợp,mũi ủng lót thép chống dập ngón chân Bao gồm: 2 đôi số 38, 2 đôi số 40, 2 đôi số 41, 4 đôi số 42.	1 tháng	Đôi	10
16	Khăn bông	Chất liệu : Sợi cotton, KT: 70*140 cm	20 ngày	Cái	354
17	Khẩu trang	Chất liệu bằng vải Chống khói bụi Cấu tạo 3 lớp, đảm bảo an toàn vệ sinh	20 ngày	Cái	11094
18	Quần áo mưa	Chất liệu : Polyeste chống thấm cao cấp, bền. Bao gồm: 94 bộ số L, 193 bộ số XL, 88 bộ số XXL.	20 ngày	Bộ	375
19	Tất	Chất liệu: vải cotton dày min • Màu sắc: xanh rêu, cao cổ.	20 ngày	Đôi	90
20	Mặt nạ BHLĐ 632P	Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN 5083-90 Chất liệu: Nhựa Polypropylene shell	3 tháng	Cái	30
21	OMO bột giặt đỏ	Trọng lượng 2,9kg/1 túi (hoặc loại tương đương)	20 ngày	Túi	364
22	Khẩu trang lọc bụi	Chất liệu: Silicone Tiêu chuẩn mặt nạ: GB 2626 - 2006 KN90 Công dụng: Bảo vệ hô hấp	6 tháng	Cái	32
23	Bình chữa cháy xe đẩy MFTZL35 kg-ABC	Lượng bột nạp : 35kg Trọng lượng toàn bộ xe đẩy :60kg Thời gian phun : 20s Tầm phun xa :8m Tác dụng : dùng để chữa các đám cháy nhỏ mới phát sinh , chữa các đám cháy chất lỏng xăng dầu , khí ga , điện có điện thế nhỏ hơn 55KV	6 tháng	Bình	5
24	Bình chữa cháy xách tay bột ABC4 kg	Trọng lượng : 04 kg Tổng trọng lượng : 5,6kg Chiều cao 45 cm Đường kính :13 cm	6 tháng	Bình	100
25	Bình cầu chữa cháy tự động loại 6 kg-ABC	Trọng lượng : 06 kg Tổng trọng lượng : 7,5kg Chiều cao 45 cm Đường kính trong :28,2 cm Đường kính ngoài : 30cm	6 tháng	Bình	5
26	Bộ tiêu lệnh PCCC bằng Mica	Độ dày 2mm Chất liệu mica tấm Dán decal 2 lớp Màu sắc đỏ, trắng, xanh, vàng… Chống: thấm nước, phải màu , bong tróc.	3 tháng	Bộ	30

27	Găng tay BHLĐ cách điện 40000V	Chất liệu: Cao su Danh mục: AZC (A: axit, Z: ozone, C: nhiệt độ thấp) Độ dài: 41 cm, độ dày <4.2mm Điện áp sử dụng tối đa 36 000V (đã thử nghiệm với điện áp 40 000V)	6 tháng	Đôi	9
28	Ủng cao su cách điện 35kv số 42	Mầu sắc: hồng đỏ Tiêu chuẩn kỹ thuật: Vật liệu chính : Cao su thiên nhiên Tiêu chuẩn áp dụng : TCVN 5588 - 1991 Điện áp kiểm tra : 35 KV Thời gian kiểm tra : 1 phút Dòng dò đạt : ≤ 9mA	6 tháng	Đôi	4
29	Tiếp địa 35kv	Kiểu sào lồng rút Chiều dài tay cầm: 0.9m (1.6m khi kéo ra) Số lượng/ chiều dài dây nhánh: 3 sợi/3m Chiều dài dây chính: 15m Tiết diện dây: 16mm² Chiều dài kim tiếp địa: 80mm	6 tháng	Bộ	2
30	Đèn pin	Pin: 1 viên Pin 18650 wasing Sạc: Sạc dây điện áp 220V Bóng: LED Cree Q5 Kính thủy tinh: phẳng Chế độ sáng: 3 chế độ mạnh nhất, trung bình, cầu cứu SOS Độ sáng: 500 lumens Kích thước: 18.1cm(dài)*4,5cm*(đầu)*3cm(thân) Trọng lượng: 465g	3 tháng	Cái	124
31	Dây an toàn	Chất liệu : Thép không rỉ Tải trọng : 1,300kg Kích thước dài: 180cm Rộng : 4,3 cm Đai bụng dài ; 125 cm.rộng 4,3 cm	6 tháng	Bộ	10
32	Bút thử điện cao áp tiếp xúc Sew 230HD	Giải điện áp kiểm tra : 6kV ~ 36.5kV Điện áp vận hành : 2.7kV (So với GND) Hiện thị : Đèn Flashing màu đỏ, Âm thanh 50dB Chiều dài gậy : 893mm (rút lại) và 1520mm (kéo dài) Tần số : 50/60Hz Chịu được điện áp : 100kV/300mm : 5 phút Điện trở cách điện : > 2GOhm Nhiệt độ vận hành : -10°C~50°C Nguồn : LR44 (1.5V) Khối lượng : 485g (cả Pin)	6 tháng	Cái	2
33	Kìm thao tác 8'	Đạt các tiêu chuẩn EN60900, IEC/CEI900, VDE688, DIN/ASO/ANSI Tay cầm bọc nhựa chuyên dụng, cách điện 1,000V.	6 tháng	Cái	10

		Tay cầm được thiết kế vừa vặn, có gờ bảo vệ ngón tay giúp thao tác thoải mái, an toàn và thuận tiện. Đầu kìm bằng thép hợp kim cao cấp, được xử lý ở nhiệt độ cao cho độ cứng và chống ăn mòn tốt. Lưỡi cắt sắc bén và bền.			
34	Guốc trèo cột điện	Chất liệu: Ống thép không gỉ Kích thước: 350 - 500mm (loại to); Đế: Chất liệu cao su, chống trơn trượt Dây : Được làm từ sợi PP Tải trọng: ~ 150 kg	6 tháng	Đôi	4

**** Yêu cầu khác:***

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Thời gian giao hàng	Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Chất lượng hàng hóa	Hàng mới 100%, sản xuất năm: 2021; 2022; 2023
3	Địa điểm giao hàng	Tại kho vật tư Công ty cổ phần 397
4	Thời gian thanh toán	Trong vòng 45 ngày sau khi hoàn tất các thủ tục thanh toán
5	Hiệu lực báo giá	20 ngày kể từ ngày đóng thầu

Lưu ý: Các nhà thầu phải đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu trên thì mới được đánh giá là đạt

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*
Tên gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*
Tên kế hoạch: _____ *[Ghi tên kế hoạch]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào *(Kết chuyển sang đơn chào hàng)*		**(M) + (I)**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02a

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

TT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ/năm sản xuất	Bảo hành	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Tạp dề	Cái	48				
2	Giầy BHLĐ 3B	Đôi	24				
3	Giầy vải cao cổ	Đôi	679				
4	Ủng BHLĐ (cao cổ)	Đôi	239				
5	Ủng BHLĐ (cổ ngắn)	Đôi	22				
6	Mũ bhlđ	Cái	203				
7	Mũ vải	Cái	26				
8	Mũ cối	Cái	319				
9	Găng tay bạt	Đôi	1860				
10	Găng tay lòng tráng nhựa	Đôi	5244				
11	Kính bảo hộ	Cái	654				
12	Găng tay cao su	Đôi	196				
13	Găng tay bhlđ	Đôi	60				
14	Găng tay da	Đôi	30				
15	Ủng BHLĐ SS106MĐ	Đôi	10				
16	Khăn bông	Cái	354				
17	Khẩu trang	Cái	11094				
18	Quần áo mưa	Bộ	375				
19	Tất	Đôi	90				
20	Mặt nạ BHLĐ 632P	Cái	30				
21	OMO bột giặt đỏ	Túi	364				
22	Khẩu trang lọc bụi	Cái	32				
23	Bình chữa cháy xe đẩy MFTZL35 kg-ABC	Bình	5				
24	Bình chữa cháy xách tay bột ABC4 kg	Bình	100				

25	Bình cầu chữa cháy tự động loại 6 kg-ABC	Bình	5				
26	Bộ tiêu lệnh PCCC bằng Mica	Bộ	30				
27	Găng tay BHLĐ cách điện 40000V	Đôi	9				
28	Ủng cao su cách điện 35kv số 42	Đôi	4				
29	Tiếp địa 35kv	Bộ	2				
30	Đèn pin	Cái	124				
31	Dây an toàn	Bộ	10				
32	Bút thử điện cao áp tiếp xúc Sew 230HD	Cái	2				
33	Kìm thao tác 8'	Cái	10				
34	Guốc trèo cột điện	Đôi	4				
Tổng cộng giá chào chưa bao gồm thuế GTGT							
Thuế GTGT							
Tổng cộng giá chào đã bao gồm thuế GTGT ***(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)***							
Bằng chữ:							

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 20 ngày, trước ngày có thời điểm đóng

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu]*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;
- Căn cứ thông báo số /TB-CT397 ngày tháng năm 2023 của Công ty cổ phần 397 về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu_____
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên

Hôm nay, ngày tháng năm , Chúng tôi gồm có:

Đại diện chủ đầu tư: (Sau đây gọi là bên A)

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Đại diện là ông: **KIỀU VĂN SÍNH** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.2211329 Fax: 0203.3871299

Tài khoản số: 114000142030 ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Uông Bí.

Mã số thuế: 5701435907

Đại diện nhà thầu: (Sau đây gọi là bên B)

BÊN B:.....

Đại diện ông/bà: Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng này với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng.

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán trang thiết bị bảo hộ lao động với số lượng cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hoá	Nước sản xuất/năm sản xuất	Bảo hành	ĐVT	Số lượng
1	Tạp dề		20 ngày	Cái	48

2	Giầy BHLĐ 3B		3 Tháng	Đôi	24
3	Giầy vải cao cổ		20 ngày	Đôi	679
4	Ủng BHLĐ (cao cổ)		20 ngày	Đôi	239
5	Ủng BHLĐ (cổ ngắn)		20 ngày	Đôi	22
6	Mũ bhlđ		20 ngày	Cái	203
7	Mũ vải		20 ngày	Cái	26
8	Mũ cối		20 ngày	Cái	319
9	Găng tay bạt		20 ngày	Đôi	1860
10	Găng tay lòng tráng nhựa		20 ngày	Đôi	5244
11	Kính bảo hộ		20 ngày	Cái	654
12	Găng tay cao su		20 ngày	Đôi	196
13	Găng tay bhlđ		20 ngày	Đôi	60
14	Găng tay da		1 tháng	Đôi	30
15	Ủng BHLĐ SS106MĐ		1 tháng	Đôi	10
16	Khăn bông		20 ngày	Cái	354
17	Khẩu trang		20 ngày	Cái	11094
18	Quần áo mưa		20 ngày	Bộ	375
19	Tất		20 ngày	Đôi	90
20	Mặt nạ BHLĐ 632P		3 tháng	Cái	30
21	OMO bột giặt đỏ		20 ngày	Túi	364
22	Khẩu trang lọc bụi		6 tháng	Cái	32
23	Bình chữa cháy xe đẩy MFTZL35 kg-ABC		6 tháng	Bình	5
24	Bình chữa cháy xách tay bột ABC4 kg		6 tháng	Bình	100
25	Bình cầu chữa cháy tự động loại 6 kg-ABC		6 tháng	Bình	5
26	Bộ tiêu lệnh PCCC bằng Mica		3 tháng	Bộ	30
27	Găng tay BHLĐ cách điện 40000V		6 tháng	Đôi	9

28	Ủng cao su cách điện 35kv số 42		6 tháng	Đôi	4
29	Tiếp địa 35kv		6 tháng	Bộ	2
30	Đèn pin		3 tháng	Cái	124
31	Dây an toàn		6 tháng	Bộ	10
32	Bút thử điện cao áp tiếp xúc Sew 230HD		6 tháng	Cái	2
33	Kìm thao tác 8'		6 tháng	Cái	10
34	Guốc trèo cột điện		6 tháng	Đôi	4

- Mẫu mã, chủng loại, màu sắc hàng hóa bên B thực hiện theo đúng mẫu,bên A yêu cầu.

- Chất lượng hàng hóa: Mới 100%, sản xuất năm 2022; 2023.

Điều 2. Thành phần Hợp đồng.

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu;

Điều 3. Thời gian và Tiến độ thực hiện hợp đồng

- Thời gian bắt đầu có hiệu lực Hợp đồng kể từ ngày hai bên ký kết và bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên A

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

Điều 4. Gía trị và loại hợp đồng

Gía trị hợp đồng: _____

Bằng chữ:.....

Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế GTGT, chi phí đóng gói và vận chuyển

Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng, bên B phải nộp cho bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 2% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền là _____ đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện theo một trong các cách sau:

+ Bảo đảm bằng tiền mặt.

+ Chuyển khoản

+ Bảo đảm do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả lại cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng.

- Trường hợp Bên B không thực hiện Bảo đảm thực hiện hợp thì Hợp đồng bị hủy khi đó Bên A có quyền tổ chức lựa chọn Nhà thầu khác

- Bên B không được nhận lại Bảo đảm thực hiện Hợp đồng khi không thực hiện bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo yêu cầu Bên A

- Trường hợp Bên B đảm bảo thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt, Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên B không chậm hơn 20 ngày kể từ khi hai bên ký biên bản nghiệm thu và giao nhận hàng hóa và biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 6. Phương thức và hình thức thanh toán:

Trong vòng 45 ngày Kể từ ngày Bên B giao đủ hàng và chứng từ theo quy định bên A thanh toán toàn bộ số tiền còn lại bằng chuyển khoản cho bên B là: _____ **đồng** *(Bằng chữ: .....)*

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

Điều 7. Phương thức vận chuyển, giao nhận hàng hóa và bảo hành

Thời gian giao hàng: Giao toàn bộ số lượng hàng trong vòng 20 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư của bên A.

Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do Bên B chịu.

Tại thời điểm bàn giao hàng hóa, hai Bên sẽ cùng nhau lập "Biên bản nghiệm thu và giao nhận hàng hóa" do nhân viên hoặc đại diện của hai bên cùng ký, trong đó ghi rõ hàng hóa được bàn giao, số lượng hàng hóa được bàn giao.

Hàng hóa được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày hai bên tiến hành ký biên bản và bàn giao hàng hóa

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

Phải thông báo cho Bên B về khối lượng và tiến độ cung cấp hàng hóa để Bên B chuẩn bị.

Cử cán bộ liên hệ và đón nhận hàng theo thông báo của Bên B và ký Biên bản giao nhận hàng hóa khi đã nhận hàng hóa.

Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo Điều 6 của Hợp đồng này.

Có quyền yêu cầu Bên B giao hàng hóa theo đúng tiến độ quy định tại Hợp đồng này

8.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B.

Đảm bảo giao hàng hóa đúng và đủ về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Phân loại và đóng gói hàng hóa đảm bảo an toàn trong vận chuyển và dễ kiểm nhận.

Giao hàng và gửi chứng từ đúng thời gian quy định.

Được thanh toán đầy đủ theo đúng thời hạn thanh toán đã quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.

Điều 9. Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại

Trường hợp bên B tự ý hủy ngang hợp đồng thì hợp đồng sẽ bị hủy và bên A có quyền xử phạt với mức phạt 5% giá trị hợp đồng

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên nào vi phạm trách nhiệm mà gây thiệt hại cho Bên còn lại thì phải chịu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải chứng minh thiệt hại thực tế mà mình phải chịu.

Điều 10. Bất khả kháng

- Bất khả kháng là trường hợp do thiên tai và các thảm họa khác mang tính khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 01 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

Điều 12. Điều khoản chung của Hợp đồng

Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong khi thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc hai bên có trách nhiệm thông báo cho nhau biết bằng văn bản để bàn bác thống nhất giải quyết. Bên nào không thực hiện đúng thì bên đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trường hợp hai bên không thể thương thảo được, thì đưa ra tòa án có thẩm quyền phán quyết của tòa án hai bên phải thực hiện. Mọi chi phí phát sinh do bên thua chịu.

Hợp đồng này được lập 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản các bản hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG
(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày____tháng_____năm_____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 02; 02a trong bản yêu cầu báo giá này].

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG[1]

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: _____*[Ghi tên bên mời thầu]*

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____*[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____*[Ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);[2]

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá *(hoặc hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____*[Ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại _____*[Ghi địa chỉ của ngân hàng[3]]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____*[Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____*[Ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày___tháng___năm _____[4].

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

"Theo đề nghị của _____[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____[Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số__[Ghi số hợp đồng] ngày _____ tháng _____ năm _____ (sau đây gọi là Hợp đồng)."

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.